TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KT** **TỈNH KT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 26/01/2024.

NHÂN D3
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KT - TỈNH KT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Nglunh và bà Mai Thị Kim Dung.
- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kt.
- ***Đại diện Viện kiểm sát*** nhân dân thành phố Kt tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1997 tại Gia Lai; nơi cư trú: Số 48/11/3 Phùng H, phường ht, thành phố Plk, tỉnh Gl; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1970 và bà Đỗ Thị Xuân H, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại:
1. Anh **A K**, sinh năm 1978 (đã chết).

- *Đại diện hợp pháp của anh A K*:
+ Ông A Mẽu, sinh năm 1948 và bà Y l, sinh năm 1956 (là cha mẹ đẻ);
+ Chị Y lu, sinh năm 1980 (là vợ).
Cùng địa chỉ: Thôn Kơ Tol, xã Hm, huyện Sth, tỉnh Kt.
(Ông A Mẽu và bà Y l ủy quyền cho chị Y lu tham gia tố tụng, có mặt).

2. Anh **A K**, sinh năm 1983 (đã chết).
- *Đại diện hợp pháp của anh A K*:
+ Ông A L1 và bà Y Kh (là cha mẹ đẻ);
Cùng địa chỉ: Thôn Đt, xã Sn, huyện Sth, Kt.
+ Chị Y Ch, sinh 1987 (là vợ) và chị Y Ch1, sinh 2005 (là con đẻ).
Cùng địa chỉ: Thôn Kt, xã Hm, huyện Sth, tỉnh Kt.
(Ông A L1, bà Y Kh, chị Y Ch1 ủy quyền cho chị Y Ch tham gia tố tụng, có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Thanh Ph, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 72B Tôn Thất Tùng, phường Phù Đổng, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai.

Các con của bị hại anh A K:

2. Cháu Y Th, sinh năm 2007;

3. Cháu A Ab, sinh năm 2008;

4. Cháu A D1, sinh năm 2011;

5. Cháu A D2, sinh năm 2013;

6. Cháu A D3, sinh năm 2017;

7. Cháu A D4, sinh năm 2020.

Đại diện theo pháp luật của các cháu là chị Y lu, sinh năm 1980 (là mẹ đẻ, có mặt).

Các con của bị hại anh A K:

8. Cháu A Ki, sinh năm 2009;

9. Cháu Y Kh, sinh năm 2010;

10. Cháu A Khiết, sinh năm 2013;

11. Cháu A Ch, sinh năm 2014.

Đại diện theo pháp luật của các cháu là chị Y Ch, sinh năm 1987 (là mẹ đẻ, có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Xuân C, sinh năm 1985, địa chỉ: Hẻm 03 mdd, tổ 4, phường hp, thành phố Plk, tỉnh Gl, vắng mặt.

2. Anh Võ Quang Kh, sinh năm 1975.

3. Chị Y V, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn ml, xã Nb, thành phố Kt, cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/7/2023, bị cáo Nguyễn Hữu H có Giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải biển số 81C-037.47 tải trọng trên 3,5 tấn, đăng kiểm đang còn hiệu lực đến ngày 24/11/2023, có anh Trần Xuân C cùng ngồi ghế phụ, lưu thông trên đường Tỉnh lộ 675, hướng từ UBND xã Nb đi UBND phường Nm, với tốc độ khoảng 50Km/h. Khi đi đến đoạn Km02+800 thuộc địa phận thôn Ml, xã Nb, thành phố Kt, lúc này trời mưa to tầm nhìn bị hạn chế và gặp đoạn đường vòng bên phải, có biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm, H liền đạp thắng (phanh), do mặt đường vòng cua trơn trượt, lốp xe trượt trên mặt đường làm xe bị mất lái lao sang làn đường của xe đi ngược chiều, va chạm vào xe mô tô biển số 82B1-862.28 do anh A K điều khiển, có GPLX theo quy định, chở theo anh A K đang đi đúng làn đường theo chiều ngược lại, gây tai nạn, xe ô tô bị ngã ra lề đường, thùng xe đè lên xe mô tô. Hậu quả A K và A K tử vong tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đoạn đường gây tai nạn là đường hai chiều, cong về hướng Tây theo chiều Đông -Tây, lòng đường trải bê tông nhựa phẳng rộng 6,5m, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường ướt do trời mưa.

Tại hiện trường ghi nhận 02 vết phanh, 1 vết dài 26,5m, 1 vết dài 6,5m.

Điểm đụng nằm trên phần đường lưu thông của bị hại A K, cách mép phải theo hướng đi của A K là 2m.

Kết luận giám định tư pháp:

- Xe ô tô biển số 81C-037.47: Hệ thống lái đạt yêu cầu; đèn chiếu sáng không đạt yêu cầu; phanh đỗ đạt yêu cầu; hiệu quả phanh chính 45%, hiệu quả phanh toàn bộ xe không đạt mức giá trị tối thiểu quy định cho loại phương tiện, hệ số sai lệch lực phanh giữa hai bánh trên cùng một trục (trục 2) lớn hơn 25%. Phanh chính không đạt yêu cầu.

- Xe mô tô biển số 82B1-862.28: Cơ cấu phanh trước và phanh sau hoạt động bình thường. Hệ thống đèn bị bể vỡ, động cơ không hoạt động được nên không đủ điều kiện để giám định hệ thống đèn.

Nội dung giải thích Kết luận giám định tư pháp:

Lý do yêu cầu giải thích nội dung Kết luận giám định tư pháp: 1) Do xe ôtô biển số 81C-037-47 đang trong hạn kiểm định (*Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật xe có hiệu lực đến ngày 24/11/2023*) nh tại thời điểm giám định xe (*ngày 15/8/2023*) kết luận "Phanh chính không đạt yêu cầu"; 2) Phanh không đạt yêu cầu (*hiệu lực của phanh không đạt yêu cầu*) nh khi phanh lại có vết lốp xe trượt trên mặt đường dài 26m.

Do đó, Tòa án tiến hành xác minh để làm rõ 02 nội dung trên. Tại Biên bản xác minh ngày 22/01/2024, Giám định viên giải thích như sau:

"***1***. *Xe đang trong hạn kiểm định nh tại thời điểm kiểm định phanh chính không đạt yêu cầu.*

Sở Giao thông vận tải căn cứ vào các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng trong lĩnh vực giao thông vận tải để giám định theo Điều 14 Thông tư số 07/2021/TT-BGTVT ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải không có cơ sở xác định được phanh không đạt yêu cầu từ lúc nào; không xác định được cụ thể nguyên nhân phanh không đạt từ đâu. Muốn biết cụ thể nguyên nhân phanh chính không đạt thì phải đưa xe vào cở sở sửa chữa, bảo dưỡng.

Tại Khoản 1 Điều 13 của Thông tư 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021, quy định: Chủ xe chịu trách nhiệm duy trì tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện theo tiêu chuẩn quy định khi tham gia giao thông đường bộ giữa hai kỳ kiểm định.

2. *Phanh không đạt yêu cầu, tại sao khi phanh lại có vết lốp xe trượt trên mặt đường.*

Xe ô tô biển số 81C-037.47 có 2 trục và 04 bánh xe. Đối với xe ô tô này thì hiệu quả phanh chính đạt yêu cầu theo quy định là lớn hơn hoặc bằng 50 (%), hệ số sai lệch lực phanh giữa hai bánh trên cùng một trục nhỏ hơn hoặc bằng 25 (%) là đạt yêu cầu theo quy định.

Vào hồi 09 giờ 21 phút, ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S, theo kết quả kiểm tra trên thiết bị: Hiệu quả phanh chính 45 (%), hiệu quả phanh toàn bộ của xe không đạt mức giá trị tối thiểu quy định cho loại phương tiện, hệ số sai lệch lực phanh giữa hai bánh trên cùng một trục (trục 02) lớn hơn 25 (%). Phanh chính không đạt yêu cầu.

Lực phanh tác động trên bánh xe tại 02 đầu trục bên phụ (bên phải) của xe ô tô 81C-037.47 tại thời điểm kiểm tra kém hiệu quả, điều này làm ảnh hưởng đến hiệu quả phanh của toàn bộ xe và hệ số sai lệch lực phanh giữa hai bánh trên cùng một trục. Lực phanh của 03 bánh xe còn lại có thể làm cho bánh xe bị bó cứng khi phanh, vì vậy khi phanh có thể có vết lốp xe trượt trên mặt đường nh phanh vẫn không đạt yêu cầu theo quy định".

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn, ma túy trong cơ thể: Bị cáo H và bị hại A K đều không có nồng độ cồn, âm tính với ma túy và các chất kích thích.

Kết luận giám định tử thi: Nguyên nhân chết của A K và A K do đa chấn thương.

Tại Cáo trạng số:157/CT-VKSTPKT ngày 24/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kt truy tố bị cáo H về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. TNDS các bên đã thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét. Cơ quan CSĐT đã trả lại xe ôtô và xe môtô cho các chủ sở hữu là đúng quy định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự.

- Tại Đơn bãi nại và tại phiên tòa, đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.
- Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin lỗi gia đình bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về thủ tục tố tụng:** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo,đại diện của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*** Về nội dung**:

[1] *Xét tội d3 bị truy tố*:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/7/2023, trên đường Tỉnh lộ 675, đoạn Km 02+800 thuộc địa phận thôn Ml, xã Nb, thành phố Kt, bị cáo Nguyễn Hữu H có Giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ôtô tải với tốc độ khoảng 50Km/h, hướng từ UBND xã Nb đi UBND phường Nm, lúc này trời mưa to, tầm nhìn bị hạn chế và gặp đoạn đường vòng, H liền đạp thắng (phanh), nh do đường vòng cua, mặt đường mưa ướt trơn trượt và do hiệu quả toàn bộ phanh xe không đạt yêu cầu, dẫn đến lốp xe trượt ngang trên mặt đường làm xe bị mất lái lao sang làn đường của xe đi ngược chiều, va chạm vào xe mô tô biển số 82B1-862.28 do anh A K điều khiển, có GPLX, chở theo anh A K đang đi đúng làn đường theo chiều ngược lại, gây tai nạn. Hậu quả A K và A K tử vong, xe mô tô bị hư hỏng.

Xét hành vi vi phạm giao thông của bị cáo, xét thấy trong quá trình điều khiển xe ôtô bị cáo đi với tốc độ nhanh (khoảng 50Km/h) gặp trời mưa to tầm nhìn bị hạn chế, bị cáo không làm chủ tốc độ, không chủ động giảm tốc độ hoặc có thể dừng lại một cách an toàn từ trước để đảm bảo an toàn giao thông. Hành vi này của bị cáo đã vi phạm các khoản 1, 2, 3 và 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về "*tốc độ, khoảng cách an toàn của xe cơ giới khi tham gia giao thông đường bộ*"; vi phạm Quy tắc chung về "*chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*" theo quy định khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, gây tai nạn làm chết 02 người.

Xét tình tiết "*Hiệu quả toàn bộ phanh xe không đạt yêu cầu*". Trên cơ sở xe ô tô đang còn hạn kiểm định; trên cơ sở Kết luận giám định xe ô tô; nội dung giải thích kết luận giám định và các vết lốp xe cà trên mặt đường tại hiện trường vụ án (*Vết lốp bên phụ dài 26m; vết lốp bên tài dài 6,5m*). Có cơ sở khẳng định tại thời điểm bị cáo đạp thắng phanh xe thì hiệu quả toàn bộ phanh xe không đạt yêu cầu. Trong tình huống này bị cáo khó và/hoặc không thể thấy trước được hiệu quả của phanh không đạt yêu cầu. Do đó được xem là tình huống khách quan, do sự kiện bất khả kháng. Nh tình huống khách quan này không làm loại trừ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Vì bị cáo có lỗi vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ như nhận định trên; và lỗi của bị cáo là nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn.

Từ những nhận định và căn cứ pháp luật nêu trên có cơ sở khẳng định hành vi vi phạm nêu trên của bị cáo gây hậu quả chết 02 người đã yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 BLHS. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kt truy tố bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] *Về tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng và tài sản của người khác.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; kịp thời bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình các bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

- Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

[4] Sau khi xem xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội; xét tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Kt. Cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách l1 bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội tỏ thái độ ăn năn hối cải, đã kịp thời bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả. Ngoài ra một phần nguyên nhân vụ tai nạn là do có tình huống khách quan, do sự kiện bất khả kháng mà bị cáo khó và/hoặc không thể thấy trước được, như nhận định ở trên. Do đó HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt, sớm được hòa nhập cộng đồng trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] *Về vật chứng*: Cơ quan CSĐT đã trả lại xe ôtô tải biển số 81C-037.47 cho anh Trần Thanh Ph và trả lại xe mô tô biển số 82B1-862.28 cho chị Y lu là đúng quy định.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong các khoản thiệt hại, gồm: Chi phí cấp cứu, mua quan tài, xây mộ và các khoản chi phí khác cho việc mai táng; tiền bồi thường thiệt hại xe mô tô; tiền bù đắp tổn thất tinh thần; tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng. Cụ thể: Bị cáo đã bồi thường xong khoản tiền 160.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại A K; bồi thường xong khoản tiền 140.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại A K. Đại diện hợp pháp của bị hại và người liên quan không yêu cầu gì về TNDS, nên không xem xét.

[7] Anh Trần Thanh Ph không có lỗi khi giao xe ô tô cho bị cáo.

[8] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử:

1. Về tội d3: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu H** phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu H**: **30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu **200.000** (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (**26/01/2024**). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Công an TP KonTum;
- THA dân sự TP KonTum;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Xuân Hoài